

ỦY BAN NHÂN DÂN TP CẦN THƠ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT CẦN THƠ



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH/NGHỀ: QUẢN LÝ SIÊU THỊ

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6340443

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG (hệ tốt nghiệp THPT)

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 299/QĐ-KTKT, ngày 15 tháng 8 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ*

NĂM 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành, nghề: QUẢN LÝ SIÊU THỊ

Mã ngành, nghề: 6340443

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Đối tượng tuyển sinh: tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian khoá học: 3,0 năm

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Quản lý siêu thị là ngành học đào tạo nhân viên hay nhà quản lý bán hàng siêu thị chuyên nghiệp với đầy đủ kỹ năng cần thiết làm việc trong các hệ thống các cửa hàng, siêu thị và các trung tâm thương mại.

Chương trình đào tạo ngành Quản lý siêu thị được thiết kế để đào tạo người lao động có đạo đức nghề nghiệp, có kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội, có tư duy logic. Tham gia thực hiện các công việc như: dự báo và tính toán giá cả, trưng bày hàng hoá, vận hành kho, tham gia tuyển dụng và đào tạo các nhóm kinh doanh, tiến hành những hoạt động và cung cấp dịch vụ, thực hiện các hoạt động thu hút, đón tiếp khách hàng, chăm sóc khách hàng và giữ chân khách hàng trở thành khách hàng thân thiết.

Người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ngành Quản lý siêu thị sẽ được trang bị các kiến thức và kỹ năng cần thiết cho các công việc thuộc về lĩnh vực siêu thị có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công việc.

Sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực tự học, cập nhật những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi tốt nghiệp, người học được cấp bằng Cao đẳng ngành quản lý siêu thị, có khả năng thực hiện tốt các công việc của nhân viên siêu thị, như trưng bày hàng hóa, mua hàng, lưu kho, kế toán, bán hàng, quản lý quan hệ và chăm sóc khách hàng, sử dụng thành thạo ít nhất 1 phần mềm bán hàng...; có khả năng tự tìm và tạo việc làm cho bản thân.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Kiến thức

- Trình bày được những nội dung cơ bản về Tổng quan siêu thị, Quản lý và bán hàng được tại các siêu thị;

- Tổ chức quan hệ chăm sóc khách hàng, quản lý cung ứng hàng hóa ở siêu thị.
- Áp dụng được những kiến thức cơ sở, chuyên môn đã học để phân tích, thiết kế và sử dụng được một số phần mềm quản lý trong siêu thị;

2.2.2. Kỹ năng

- Phân tích, quản lý và xây dựng được Quy trình bán hàng siêu thị, kỹ năng tiếp cận khách hàng và tâm lý ứng xử trong làm việc.
- Sử dụng thành thạo các ứng dụng và phần mềm tin học xuất nhập tồn kho hàng hóa trong nghiệp vụ bán hàng và quản lý siêu thị.
- Xử lý tình huống xảy ra trong quá trình quản lý kinh doanh siêu thị và thương mại dịch vụ.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có phẩm chất đạo đức, có sức khỏe, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc;
- Có tính kỷ luật cao, trung thực với cấp trên, đồng nghiệp và khách hàng, thể hiện tính nghiêm khắc và tôn trọng lợi ích doanh nghiệp;
- Sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao ở các vị trí, thể hiện tính sáng tạo, quan tâm theo dõi tình hình thương mại nơi làm việc và có tâm huyết với nghề nghiệp được đào tạo.

3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi học xong chương trình này và tốt nghiệp ra trường, người học có thể thực hiện tốt công việc chuyên môn tại các vị trí sau:

- Nhân viên siêu thị, Nhân viên cửa hàng bán lẻ;
- Giám sát bán hàng siêu thị, Quản lý ngành hàng, Quản lý quầy hàng, Quản lý và chăm sóc khách hàng;
- Trưởng kênh siêu thị;
- Tự khởi nghiệp, tạo lập và quản lý đơn vị kinh doanh của bản thân và gia đình;
- Làm chuyên viên, tư vấn bán hàng cho các đơn vị thương mại;
- Học liên thông lên đại học để nâng cao trình độ chuyên môn và mở rộng cơ hội nghề nghiệp.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập:

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2040/85 (giờ/tín chỉ) (không kể học phần Công tác xã hội 01 tín chỉ)
- Số lượng môn học: 33
- Khối lượng học tập các môn học chung: 435/19 (giờ/tín chỉ)
- Khối lượng học tập các môn học chuyên môn: 1605/66 (giờ/ tín chỉ)

- Khối lượng lý thuyết: 780 (giờ); thực hành, thực tập: 1260/23 (giờ/tín chỉ)

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Năng lực sử dụng tiếng Anh giao tiếp ở cấp độ cơ bản (Bậc 2 theo KNLNNVN, tương đương CEFR A2)
2	NLCB-02	Năng lực sử dụng công nghệ thông tin đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
3	NLCB-03	Năng lực hiểu biết về chính trị, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chủ trương, chính sách nhà nước.
4	NLCB-04	Năng lực hiểu biết về Nhà nước và pháp luật. Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Vận dụng kiến thức pháp luật vào thực tiễn.
5	NLCB-05	Năng lực hiểu biết về hệ thống chính trị, pháp luật và quốc phòng - an ninh của nhà nước Việt Nam, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
6	NLCB-06	Đảm bảo khả năng đáp ứng về thể chất, sức khỏe đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp.
7	NLCB-07	Tư duy năng suất chất lượng và ứng dụng công nghệ số.
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
1	NLCL-01	Hoàn thiện được các yếu tố về môi trường vi mô, môi trường vĩ mô trong Quản lý siêu thị
2	NLCL-02	Thống kê, tính toán, phân tích định tính và định lượng trong lĩnh vực Quản lý siêu thị
3	NLCL-03	Quản trị và vận hành các hoạt động của các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường; marketing; hiểu biết về hành vi tổ chức và quản trị sự thay đổi.
4	NLCL-04	Xác định hoạt động cung hàng hoá và dịch vụ (Thiết lập cung; Đưa nguồn cung đến khách hàng)
5	NLCL-05	Hoạt náo cung ứng hàng hoá dịch vụ (Hoạt động cung)
6	NLCL-06	Quản lý quan hệ khách hàng (Đảm bảo quan hệ dịch vụ; Duy trì và phát triển khách hàng)
7	NLCL-07	Bán hàng

8	NLCL-08	Tổ chức công việc
9	NLCL-09	Hoạt náo đội ngũ thương mại; Đánh giá thành quả nhóm
10	NLCL-10	Đảm bảo theo dõi tình hình thương mại và cạnh tranh thông qua hệ thống thông tin; Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; Làm giàu hệ thống thông tin thương mại.
III	Năng lực nâng cao	
1	NLNC-01	Đảm bảo các kiến thức, kỹ năng mềm và nghề nghiệp giúp phát triển bản thân, tham gia hội nhập, khởi nghiệp sau khi tốt nghiệp.
2	NLNC-02	Theo dõi quản lý thương mại hiện hành
3	NLNC-03	Đảm bảo quản lý dự báo; Tính toán chi phí và giá cả
4	NLNC-04	Tham gia lựa chọn đầu tư; Đánh giá hiệu quả trong thương mại
5	NLNC-05	Tuyển dụng đội ngũ thương mại; Đào tạo nhân lực
IV	Năng lực hỗ trợ	
1	NLBT-01	Có kỹ năng thuyết trình; kỹ năng đàm phán; kỹ năng định hướng và phát triển nghề nghiệp; kỹ năng làm việc trong môi trường áp lực;
2	NLBT-02	Có kỹ năng lãnh đạo; kỹ năng quản lý điều hành; kỹ năng xây dựng đội ngũ vững mạnh;
3	NLBT-03	Có kỹ năng quản lý và giải quyết xung đột; kỹ năng nghiên cứu khoa học, công nghệ;

6. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ thảo luận	Thi/ kiểm tra
I	Các môn học chung	19	435	157	255	23
CMC211	Tiếng Anh	4	120	42	72	6
CMC103	Tin học	3	75	15	58	2
CMC113	Giáo dục Chính trị	5	75	41	29	5
CMC204	Pháp luật	2	30	18	10	2
CMC114	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	75	36	35	4
CMC202	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4

II	Các môn học chuyên môn	66	1605	549	1005	51
II.1	Môn học cơ sở	12	225	123	90	12
CKD101	Kinh tế vi mô	3	60	27	30	3
CKD102	Quản trị học	2	30	28	0	2
CKD203	Marketing căn bản	2	30	28	0	2
CKD205	Nguyên lý thống kê	2	45	13	30	2
CST307	Quản lý thương mại đại cương	3	60	27	30	3
II.2	Môn học chuyên môn	49	1290	371	885	34
CST101	Tổng quan về siêu thị	2	30	28	0	2
CST305	Quản trị xác định cung hàng hóa & dịch vụ	3	60	27	30	3
CST407	Quản trị dự báo giá cả hàng hóa dịch vụ siêu thị	3	45	42	0	3
CST503	Quản lý đào tạo nhóm kinh doanh siêu thị	3	60	27	30	3
CST405	Quản trị tổ chức cung ứng hàng hóa & lưu kho	3	45	42	0	3
CST404	Tổ chức công việc của nhóm kinh doanh	2	30	28	0	2
CST203	Quản trị hoạt náo & trưng bày hàng hóa dịch vụ	3	60	27	30	3
CST308	Quản trị hệ thống thông tin thương mại	2	45	13	30	2
CST601	Quản trị đầu tư & đánh giá hiệu quả	3	60	27	30	3
CST310	Quản trị bán hàng siêu thị	3	45	42	0	3
CST408	Quản lý năng lực thực hiện của nhóm kinh doanh	3	60	27	30	3
CST406	Anh văn giao tiếp trong siêu thị	2	45	13	30	2
CST504	Quản lý quan hệ thương mại	2	30	28	0	2
CST507	Thực tập Doanh nghiệp/ Rèn nghề Nghiệp vụ trong siêu thị	3	135	0	135	0
CST603	Thực tập Doanh nghiệp/ Rèn nghề Phân tích hoạt động quản lý siêu thị	2	90	0	90	0
CST508	Thực tập Doanh nghiệp 1	3	135	0	135	0
CST604	Thực tập Doanh nghiệp 2	2	90	0	90	0
CKL555	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0
CXH101	Công tác xã hội	1	60	0	60	0
II.3	Môn học tự chọn, nâng cao	5	90	55	30	5
CKD103	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	3	45	42	0	3

CST505	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	45	13	30	2
CKD506	Quan hệ công chúng	3	45	42	0	3
CLG603	Quản trị chất lượng	2	45	13	30	2
Tổng cộng		85	2040	706	1260	74

7. Kế hoạch giảng dạy

Học kỳ 1

T T	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Tổng số giờ	Phân bố Số giờ		
					LT	TH	Thi/ kiểm tra
		Môn học bắt buộc	13	255	110	132	13
1	CMC113	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
2	CMC204	Pháp luật	2	30	18	10	2
3	CMC114	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	75	36	35	4
4	CMC103	Tin học	3	75	15	58	2
5	CXH101	Công tác xã hội	1	60	0	60	0
Tổng cộng			13	255	110	132	13

Học kỳ 2

TT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Tôn g số giờ	Phân bố Số giờ		
					LT	TH	Thi/ kiểm tra
		Môn học bắt buộc	13	300	130	153	17
1	CMC202	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
2	CMC211	Tiếng Anh	4	120	42	72	6
3	CKD101	Kinh tế vi mô	3	60	27	30	3
4	CKD102	Quản trị học	2	30	28	0	2
5	CST101	Tổng quan về siêu thị	2	30	28	0	2
		Môn học tự chọn	3	45	42	0	3
6	CKD103	Kỹ năng giao tiếp trong KD	3	45	42	0	3
7	CKD506	Quan hệ công chúng	3	45	42	0	3
Tổng cộng			16	345	172	153	20

Học kỳ 3

T T	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Tổng số giờ	Phân bố Số giờ		
					LT	TH	Thi /kiểm tra
		Môn học bắt buộc	15	285	150	120	15
1	CKD203	Marketing căn bản	2	30	28	0	2
2	CKD205	Nguyên lý thống kê	2	45	13	30	2
3	CST305	Quản trị xác định cung hàng hóa & dịch vụ	3	60	27	30	3
4	CST307	Quản lý thương mại đại cương	3	60	27	30	3
5	CST308	Quản trị hệ thống thông tin thương mại	2	45	13	30	2
6	CST310	Quản trị bán hàng siêu thị	3	45	42	0	3
Tổng cộng			15	285	150	120	15

Học kỳ 4

TT	Mã MH	Môn học	Tổng số tín chỉ	Tổng số giờ	Phân bố Số giờ		
					LT	TH	Thi /kiểm tra
		Môn học bắt buộc	13	225	152	60	13
1	CST404	Tổ chức công việc của nhóm kinh doanh	2	30	28	0	2
2	CST405	Quản trị tổ chức cung ứng hàng hóa & lưu kho	3	45	42	0	3
3	CST406	Anh văn giao tiếp trong siêu thị	2	45	13	30	2
4	CST407	Quản trị dự báo giá cả hàng hóa dịch vụ siêu thị	3	45	42	0	3
5	CST408	Quản lý năng lực thực hiện của nhóm kinh doanh	3	60	27	30	3
		Môn học tự chọn	2	45	13	30	2
6	CST505	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	45	13	30	2
7	CLG603	Quản trị chất lượng	2	45	13	30	2
Tổng cộng			15	270	165	90	15

Học kỳ 5

TT	Mã MH	Môn học	Tổng số tín chỉ	Tổng số giờ	Phân bố Số giờ		
					LT	TH	Thi/Kiểm tra
		Môn học bắt buộc	8	150	82	60	8
1	CST203	Quản trị hoạt náo & trưng bày hàng hóa dịch vụ	3	60	27	30	3
2	CST503	Quản lý đào tạo nhóm kinh doanh siêu thị	3	60	27	30	3
3	CST504	Quản lý quan hệ thương mại	2	30	28	0	2
		Thực tập	6	270	0	270	0
4	CST507	Thực tập doanh nghiệp/ Rèn nghề Nghiệp vụ trong siêu thị	3	135	0	135	0
5	CST504	Thực tập doanh nghiệp 1	3	135	0	135	0
Tổng cộng			14	420	82	330	8

Học kỳ 6

TT	Mã MH	Môn học	Tổng số tín chỉ	Tổng số giờ	Phân bố Số giờ		
					LT	TH	Thi/Kiểm tra
		Môn học bắt buộc	3	60	27	30	3
1	CST601	Quản trị đầu tư & đánh giá hiệu quả	3	60	27	30	3
		Thực tập	9	405	0	405	0
2	CST603	Thực tập doanh nghiệp/ Rèn nghề Phân tích hoạt động quản lý siêu thị	2	90	0	90	0
3	CST604	Thực tập doanh nghiệp 2	2	90	0	90	0
4	CKL555	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0
Tổng cộng			12	465	27	435	3

8. Hướng dẫn sử dụng chương trình

- Đối với chương trình các môn học chung được thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng giảng dạy, cụ thể:

1. Môn Giáo dục quốc phòng - An ninh: Thực hiện theo Thông tư 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng

2. Môn Tin học: Thực hiện theo Thông tư 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng; Công văn số 2468/TCGDNN-ĐTCQ ngày 23/11/2023 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về việc khai thác, sử dụng mô đun đào tạo “Năng lực số”;

3. Môn Giáo dục thể chất: Thực hiện theo Thông tư 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

4. Môn Pháp Luật: Thực hiện theo Thông tư 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

5. Môn Giáo dục chính trị: Thực hiện theo Thông tư 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

6. Môn Anh Văn: Thực hiện theo Thông tư 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Anh Văn thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

- Đối với chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý siêu thị trình độ Cao đẳng được thực hiện theo phương thức đào tạo tín chỉ. Chương trình có tổng số tín chỉ: 85 tín chỉ với các môn học và khối lượng được xây dựng như trên là những quy định bắt buộc bao gồm các nội dung sau:

+ Các môn học chuyên môn: bao gồm kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên môn và kiến thức tự chọn.

+ Các kiến thức, kỹ năng bổ trợ, như: kỹ năng đàm phán, kỹ năng tìm việc, quản lý tài chính,... (theo Thông tư số 32/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2021 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng bổ trợ cho HSSV trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp)

- Đối với chương trình đào tạo chuyên ngành:

+ Được thực hiện theo phương thức tích lũy tín chỉ để đo khối lượng học tập của người học, thời gian của các hoạt động trong khóa học được tính theo giờ và quy ra đơn vị tín chỉ để xác định khối lượng học tập, mỗi năm học được chia làm 02 học kỳ (5 tháng/1 học kỳ).

+ Một tín chỉ được quy định tối thiểu bằng 15 giờ học lý thuyết; hoặc bằng 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận; hoặc bằng 45 giờ thực tập, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp. Thời gian người học tự học, tự chuẩn bị có hướng dẫn là điều kiện cần để người học có thể tiếp thu được kiến thức, kỹ năng của nghề nhưng không được tính để quy đổi ra tín chỉ trong chương trình đào tạo.

+ Một giờ học lý thuyết là 45 phút, một giờ học thực hành/tích hợp/thực tập là 60 phút.

+ Khối lượng kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành tùy theo từng ngành, nghề đào tạo phải đảm bảo tỷ lệ: Tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành: lý thuyết chiếm từ 30% - 50%; Thực hành, thực tập, thí nghiệm từ 50% - 70%

- Thực hiện nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

+ Các hoạt động xã hội, kỹ năng mềm được thực hiện theo Thông tư số 32/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng bổ trợ cho HSSV trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Quyết định số 338/QĐ-KTKT, ngày 19/9/2022 của Hiệu trưởng Trường về việc ban hành Quy định về lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng bổ trợ cho học sinh, sinh viên; đồng thời được lồng ghép với thực hiện Chương trình môn học Công tác xã hội thực hiện theo Quyết định số 476/QĐ-KTKT ngày 01/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ về việc ban hành Chương trình môn học Công tác xã hội áp dụng cho HSSV các lớp cao đẳng, trung cấp hệ chính quy.

+ Các hoạt động dã ngoại, trải nghiệm: Tổ chức giao lưu, sinh hoạt, tọa đàm trao đổi kiến thức và kỹ năng chuyên môn, hoạt động câu lạc bộ chuyên ngành,

tham quan trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp để tìm hiểu, định hướng về nghề nghiệp, tư vấn tuyển dụng làm việc,... được thực hiện vào đầu khóa học, giữa khóa và cuối khóa trước khi sinh viên tốt nghiệp; Tham quan, tìm hiểu các di tích lịch sử, các danh lam thắng cảnh trong và ngoài tỉnh thực hiện vào đan xen trong khóa học; Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, cắm trại, hoạt động tình nguyện, hoạt động giao lưu với các đơn vị,... do Nhà trường, Đoàn trường, Hội sinh viên tổ chức.

- Thực hiện tổ chức thi kết thúc môn học: Việc tổ chức thi kết thúc môn học thực hiện theo Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp được áp dụng theo quy định hiện hành của Trường.

- Thực hiện xét công nhận tốt nghiệp: Người học phải học xong chương trình và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong Chương trình đào tạo sẽ được Hội đồng xét tốt nghiệp xét đủ điều kiện để công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ Cao đẳng với ngành/ngành được đào tạo, cụ thể:

+ Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học được đánh giá theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên.

+ Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Về điều kiện Tin học, Ngoại ngữ: Thực hiện theo quy định của Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTĐ ngày 20/4/2017 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, cụ thể như sau:

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông Tin và Truyền Thông, đáp ứng yêu cầu công việc.

+ Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trở lên.

- Trường cấp bằng tốt nghiệp cho người học:

+ Trình độ: Cao đẳng

+ Danh hiệu: Cử nhân thực hành

9. Các chú ý khác

Chương trình này có giá trị sử dụng sau khi được thẩm định và có quyết định ban hành triển khai thực hiện kể từ ngày ký.

Cần Thơ, ngày 8 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thành Long